

TRUNG ƯƠNG ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN THANH THIẾU NIÊN VIỆT NAM

DANH SÁCH PHÒNG THI B1 - ĐỢT 1 - 2026

Môn thi : **TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA B1 - Kỹ năng Đọc - Viết**

Giám thị 1:.....Giám thị 2:.....Phòng thi số : **501-C**

Ca thi:..... Ngày thi:

Stt	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên
1	001	202304002	NGUYỄN ĐỨC AN	25/11/2005	K12L5		
2	002	202306018	ĐẶNG PHƯƠNG ANH	26/08/2005	K12CC8		
3	003	202404009	ĐẶNG VŨ HỒNG ANH	07/08/2006	K13L3		
4	004	202304010	ĐỖ THỊ LAN ANH	06/03/2005	K12L2		
5	005	202102103	ĐỖ TIẾN HOÀNG ANH	12/02/2003	K10TN		
6	006	202204018	LÊ THỊ PHƯƠNG ANH	24/07/2004	K11L5		
7	007	202305009	NGÔ MAI ANH	24/12/2005	K12NN2		
8	008	202305171	NGUYỄN LAN ANH	15/05/2004	K12NN3		
9	009	202304027	NGUYỄN LÊ HÀ ANH	17/06/2005	K12L2		
10	010	202306030	NGUYỄN NGỌC LAN ANH	27/07/2005	K12CC2		
11	011	202104027	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	29/04/2003	K10L5		
12	012	202202009	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	18/03/2004	K11TN		
13	013	202104030	NGUYỄN TUẤN ANH	25/03/2003	K10L6		
14	014	202106410	PHẠM VÂN ANH	31/08/2003	K10CC4		
15	015	202204035	PHAN HÀ TÚ ANH	29/11/2004	K11L1		
16	016	202205010	TRẦN HOÀNG ANH	09/12/2004	K11NN2		
17	017	202304025	TRẦN NGỌC ANH	08/10/2005	K12L6		
18	018	202202005	TRẦN PHƯƠNG ANH	11/05/2004	K11TN		
19	019	202206060	VŨ THỊ HOÀNG ANH	24/10/2004	K11CC2		
20	020	202303010	NGUYỄN NGỌC ÁNH	04/12/2005	K12XH1		
21	021	202304043	VƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH	11/10/2005	K12L5		
22	022	202207023	TRẦN THỊ BIÊN	08/12/2003	K11TLH2		
23	023	202204049	ĐẶNG THỊ MINH CHÂU	08/08/2004	K11L7		
24	024	202205016	PHÙNG THỊ LINH CHI	13/09/2004	K11NN2		

Tổng số : **bài/ tờ**

GIÁM THỊ 1

GIÁM THỊ 2

PHÒNG ĐÀO TẠO

TRUNG ƯƠNG ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN THANH THIẾU NIÊN VIỆT NAM

DANH SÁCH PHÒNG THI B1 - ĐỢT 1 - 2026

Môn thi : **TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA B1 - Kỹ năng Đọc - Viết**

Giám thị 1:.....Giám thị 2:.....Phòng thi số : **502-C**

Ca thi:..... Ngày thi:

Stt	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên
1	025	202204054	PHÙNG TÚ CHI	30/11/2004	K11L5		
2	026	202301010	A CÔNG	14/11/2005	K12D2		
3	027	202202016	LA THÀNH CÔNG	09/11/2004	K11TN		
4	028	202202018	PHÙNG VĂN CƯỜNG	24/06/2004	K11TN		
5	029	202301011	LY TRUNG ĐẠI	11/03/2005	K12D1		
6	030	202303022	THẠCH CÔNG ĐẠO	15/06/2005	K12XH1		
7	031	202206079	NGUYỄN ĐỨC ĐẠT	21/09/2004	K11CC7		
8	032	202305031	VŨ THỊ THÙY DIỆU	20/08/2005	K12NN2		
9	033	202204071	THÒ NGỌC DINH	22/09/2004	K11L3		
10	034	202306097	PHÙNG THỊ DOANH	01/10/2005	K12XDĐ1		
11	035	202206093	VI THỊ DUNG	16/10/2003	K11CC2		
12	036	2019040048	NGUYỄN TIẾN DŨNG	08/10/2001	K8L3		
13	037	202303030	NGÔ THUỖ DƯƠNG	26/09/2005	K12XH3		
14	038	202104077	NGUYỄN HOÀNG DƯƠNG	27/01/2003	K10L5		
15	039	202305039	ĐINH KHÁNH DUY	05/08/2005	K12NN3		
16	040	202204099	PHAN ĐỨC DUY	13/05/2026	K11L3		
17	041	202104376	TRẦN CÔNG MINH DUY	12/11/2002	K10L3		
18	042	202304085	NGUYỄN THỊ DUYÊN	05/02/2005	K12L6		
19	043	202201300	NGUYỄN BÌNH GIANG	09/08/2004	K11D		
20	044	202105027	BÙI THANH HÀ	19/01/2003	K10NN		
21	045	202205028	LÒ THỊ HÀ	08/12/2003	K11NN2		
22	046	202206132	PHẠM NGỌC HÀ	18/07/2004	K11CC5		
23	047	2019010012	QUẢNG VĂN HÀ	29/04/2001	K8D1		
24	048	202304093	TRẦN THU HÀ	22/09/2005	K12L6		

Tổng số : bài/ tờ

GIÁM THỊ 1

GIÁM THỊ 2

PHÒNG ĐÀO TẠO

TRUNG ƯƠNG ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN THANH THIẾU NIÊN VIỆT NAM

DANH SÁCH PHÒNG THI B1 - ĐỢT 1 - 2026

Môn thi : **TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA B1 - Kỹ năng Đọc - Viết**

Giám thị 1:.....Giám thị 2:.....Phòng thi số : **503-C**

Ca thi:..... Ngày thi:

Stt	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên
1	049	202304096	TRẦN ĐẠI HẢI	09/03/2005	K12L2		
2	050	202303045	NGUYỄN THỊ HẰNG	24/12/2005	K12XH3		
3	051	202301032	DƯƠNG KIM HẠNH	17/09/2005	K12XDĐ2		
4	052	202205031	KHOÀNG THU HIỀN	01/04/2004	K11NN1		
5	053	202305053	NGUYỄN THU HIỀN	28/08/2005	K12NN3		
6	054	202206153	VŨ THỊ THU HIỀN	13/06/2004	K11CC6		
7	055	202303052	CAO CHÍ HIẾU	25/07/2005	K12XH1		
8	056	202304111	NGUYỄN TÀI MINH HIẾU	21/11/2005	K12L2		
9	057	202304110	TẠ MINH HIẾU	07/08/2005	K12L2		
10	058	202304122	ĐINH THỊ HOÀI	15/07/2004	K12L2		
11	059	202202035	ĐOÀN VĂN HUY HOÀNG	11/01/2004	K11TN		
12	060	202203042	LƯƠNG HUY HOÀNG	13/06/2004	K11XH2		
13	061	202205036	NGUYỄN MINH HOÀNG	10/08/2004	K11NN2		
14	062	202305065	BÙI MINH HỢP	09/03/2005	K12NN3		
15	063	202304127	NGUYỄN LINH HUỆ	03/08/2005	K12L2		
16	064	202101023	NGUYỄN THỊ THU HUỆ	08/11/2003	K11D		
17	065	202204147	PHẠM THỊ HỒNG HUỆ	25/05/2004	K12L6		
18	066	202203045	LÒ MẠNH HÙNG	06/10/2004	K11XH1		
19	067	202204150	PHẠM MẠNH HÙNG	05/07/2004	K11L3		
20	068	202205039	ĐINH THỊ QUỲNH HƯƠNG	14/02/2004	K11NN1		
21	069	202301042	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	16/11/2005	K12D2		
22	070	202201025	LÂM VĂN HUY	08/02/2004	K11D		
23	071	202201024	NGUYỄN QUỐC HUY	26/04/2004	K11D		
24	072	202303063	CHOÓNG THỊ HUYỀN	19/02/2005	K12XH3		

Tổng số : bài/ tờ

GIÁM THỊ 1

GIÁM THỊ 2

PHÒNG ĐÀO TẠO

TRUNG ƯƠNG ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN THANH THIẾU NIÊN VIỆT NAM

DANH SÁCH PHÒNG THI B1 - ĐỢT 1 - 2026

Môn thi : **TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA B1 - Kỹ năng Đọc - Viết**

Giám thị 1:.....Giám thị 2:.....Phòng thi số : **504-C**

Ca thi:..... Ngày thi:

Stt	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên
1	073	202302047	MAI MINH HUYỀN	31/08/2005	K12TN1		
2	074	202305074	NGUYỄN DIỆU HUYỀN	14/01/2005	K12NN3		
3	075	202206201	PHẠM THU HUYỀN	14/07/2004	K11CC4		
4	076	202304145	TRẦN KHÁNH HUYỀN	30/10/2004	K12L5		
5	077	202305077	TRẦN THỊ PHƯƠNG HUYỀN	20/11/2004	K12NN3		
6	078	202305078	VŨ THỊ VI KHANH	14/10/2005	K12NN2		
7	079	202104146	LÊ TÙNG KHÁNH	10/12/2003	K10L2		
8	080	202202039	NGUYỄN GIA KHÁNH	15/01/2004	K11TN2		
9	081	2019040085	NGUYỄN TRUNG KHÁNH	06/10/2000	K8L2		
10	082	202304159	DƯƠNG TRUNG KIÊN	01/07/2005	K12L2		
11	083	202304160	QUÁCH TRUNG KIÊN	01/08/2005	K12L2		
12	084	202303070	NGUYỄN NGỌC LAN	22/03/2005	K12XH1		
13	085	202204208	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	21/01/2004	K11L4		
14	086	202206221	ĐỖ NHẬT LỆ	12/09/2004	K11CC3		
15	087	202203060	BÙI KHÁNH LINH	03/01/2004	K11XH2		
16	088	202307120	BÙI KHÁNH LINH	23/07/2004	K12TLH3		
17	089	202206228	ĐÀO KHÁNH LINH	18/12/2004	K11CC4		
18	090	202206227	ĐỖ HOÀNG KHÁNH LINH	16/02/2004	K11CC3		
19	091	202305087	DƯƠNG THỊ THUỶ LINH	02/11/2005	K12NN2		
20	092	202306230	HOÀNG KHÁNH LINH	02/12/2005	K12CC8		
21	093	202205044	HOÀNG NHẬT LINH	01/06/2004	K11NN2		
22	094	202105054	LÊ TUẤN LINH	02/06/2003	K10NN		
23	095	202303079	MAI NGỌC LINH	29/12/2005	K12XH1		
24	096	202305088	NGUYỄN KHÁNH LINH	22/06/2005	K12NN2		

Tổng số : bài/ tờ

GIÁM THỊ 1

GIÁM THỊ 2

PHÒNG ĐÀO TẠO

TRUNG ƯƠNG ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN THANH THIẾU NIÊN VIỆT NAM

DANH SÁCH PHÒNG THI B1 - ĐỢT 1 - 2026

Môn thi : **TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA B1 - Kỹ năng Đọc - Viết**

Giám thị 1:.....Giám thị 2:.....Phòng thi số : **601-C**

Ca thi:..... Ngày thi:

Stt	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên
1	097	202204229	NGUYỄN THỊ LINH	16/07/2004	K11L1		
2	098	202206240	NGUYỄN THỊ THUỶ LINH	01/07/2004	K11CC2		
3	099	202305086	NGUYỄN THUỶ LINH	29/04/2005	K12NN3		
4	100	202301056	PHẠM THỊ KHÁNH LINH	20/03/2005	K12D2		
5	101	202205048	NGUYỄN HẠNH LOAN	04/07/2002	K11NN2		
6	102	202005050	NGUYỄN BẢO LONG	17/12/2002	K9NN1		
7	103	202309141	NGUYỄN KHÁNH LY	31/01/2005	K12L2		
8	104	202206262	NGUYỄN THỊ HƯƠNG LY	20/06/2004	K11CC3		
9	105	202205050	VI KHÁNH LY	20/12/2004	K11NN2		
10	106	202304194	TRƯƠNG THANH MAI	25/06/2004	K12L2		
11	107	202304199	NGÔ ĐỨC MẠNH	06/08/2005	K12L2		
12	108	202305101	NGUYỄN BÌNH MINH	20/06/2005	K12NN3		
13	109	202204265	NGUYỄN NGỌC MINH	18/02/2004	K11L7		
14	110	202303088	PHẠM PHƯƠNG MINH	19/03/2005	K12XH1		
15	111	202305102	PHÙNG BẢO MINH	29/05/2005	K12NN1		
16	112	202204270	KHƯƠNG THỊ MY	07/02/2004	K11L1		
17	113	202304211	CẨM VĂN NAM	27/09/2000	K12L2		
18	114	202305106	ĐINH VIỆT NAM	16/10/2003	K12NN3		
19	115	202204275	NGUYỄN PHAN HẢI NAM	17/01/2004	K11L4		
20	116	202206283	PHẠM BẢO NAM	21/11/2004	K11CC7		
21	117	202102054	QUẢN NGUYỄN HUYỀN NGA	19/01/2003	K11TN		
22	118	202303097	ĐỖ BÍCH NGỌC	01/09/2005	K12XH1		
23	119	202304224	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	10/10/2026	K12L6		
24	120	202303096	QUÁCH MINH NGỌC	07/04/2005	K12XH3		

Tổng số : bài/ tờ

GIÁM THỊ 1

GIÁM THỊ 2

PHÒNG ĐÀO TẠO

TRUNG ƯƠNG ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN THANH THIẾU NIÊN VIỆT NAM

DANH SÁCH PHÒNG THI B1 - ĐỢT 1 - 2026

Môn thi : **TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA B1 - Kỹ năng Đọc - Viết**

Giám thị 1:.....Giám thị 2:.....Phòng thi số : **602-C**

Ca thi:..... Ngày thi:

Stt	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên
1	121	202305111	VŨ YẾN NGỌC	10/12/2004	K12NN2		
2	122	202305113	NGUYỄN THỊ HẠNH NHÂN	18/03/2005	K12NN2		
3	123	202304238	ĐÀO YẾN NHI	13/01/2005	K12L4		
4	124	202306347	DƯƠNG QUỲNH NHI	31/01/2004	K12CC8		
5	125	202202055	HÀ LINH NHI	03/11/2004	K11TN1		
6	126	202205062	NGUYỄN LINH NHI	04/10/2004	K11NN2		
7	127	202203075	TRẦN YẾN NHI	06/10/2004	K11XH1		
8	128	202305118	VŨ NGỌC NINH NHI	26/07/2005	K12NN1		
9	129	202305115	VŨ UYÊN NHI	29/06/2005	K12NN3		
10	130	202304244	NGUYỄN TUYẾT NHUNG	10/08/2004	K12L5		
11	131	202304251	HOÀNG KIỀU OANH	06/06/2005	K12L6		
12	132	202204409	KIỀU HOÀNG PHÁT	28/07/2003	K11L1		
13	133	202304261	ĐẶNG THỊ HÀ PHƯƠNG	25/07/2005	K12L4		
14	134	202206320	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	26/04/2004	K11CC3		
15	135	202305126	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	17/02/2005	K12NN2		
16	136	202306380	TRẦN HÀ PHƯƠNG	08/09/2005	K12CC3		
17	137	202306381	TRẦN THỊ PHƯƠNG	10/05/2003	K12CC8		
18	138	202106301	VŨ QUỲNH PHƯƠNG	31/12/2003	K11CC2		
19	139	202206333	HOÀNG MINH QUÂN	18/05/2004	K11CC2		
20	140	202203079	NGUYỄN MẠNH QUÂN	17/07/2004	K11XH1		
21	141	202304268	NGUYỄN TIẾN MINH QUÂN	27/03/2005	K12L6		
22	142	202303112	VŨ THIÊN QUANG	11/09/2004	K12XH1		
23	143	202205074	VŨ TUYẾN QUANG	18/04/2003	K11NN2		
24	144	202305131	NGUYỄN THỊ BÍCH QUYÊN	23/12/2005	K12NN2		

Tổng số : bài/ tờ

GIÁM THỊ 1

GIÁM THỊ 2

PHÒNG ĐÀO TẠO

TRUNG ƯƠNG ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN THANH THIẾU NIÊN VIỆT NAM

DANH SÁCH PHÒNG THI B1 - ĐỢT 1 - 2026

Môn thi : **TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA B1 - Kỹ năng Đọc - Viết**

Giám thị 1:.....Giám thị 2:.....Phòng thi số : **603-C**

Ca thi:..... Ngày thi:

Stt	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên
1	145	202205076	LƯỜNG THỊ QUỲNH	09/08/2004	K11NN2		
2	146	202206340	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	27/05/2004	K11CC7		
3	147	202305133	NGUYỄN THỊ QUỲNH	14/05/2005	K12NN2		
4	148	202201054	KHANG A SẦY	06/09/2004	K11D		
5	149	202206344	NGUYỄN THANH SƠN	07/02/2004	K11CC4		
6	150	202201057	PHẦN NGỌC SƠN	24/04/2004	K11D		
7	151	202304288	ĐỖ ANH TÀI	30/09/2005	K12L6		
8	152	202106323	MÔNG TÚ TÀI	08/07/2003	K11CC3		
9	153	202303123	VƯƠNG DIỆU TÂM	26/08/2005	K12XH3		
10	154	202304303	ĐOÀN THỊ DẠ THẢO	12/10/2005	K12L5		
11	155	202306430	LÊ THỊ THẢO	12/12/2005	K12CC8		
12	156	202201063	NGUYỄN THỊ THU THẢO	01/10/2004	K11D		
13	157	202305143	NÔNG HƯƠNG THẢO	21/08/2000	K12NN3		
14	158	202306431	PHAN THỊ THẢO	14/06/2005	K12CC4		
15	159	202301092	VŨ PHƯƠNG THẢO	28/08/2005	K12D2		
16	160	202201064	A TUỖ THIỆN	04/01/2004	K11D		
17	161	202306436	TRẦN THỊ KHÁNH THƠ	02/03/2005	K12CC8		
18	162	202103083	NHẠC THỊ THOÁNG	08/02/2002	K10XH		
19	163	202304307	VŨ HẢI THU	28/11/2005	K12L2		
20	164	202102084	NGUYỄN ANH THU	26/03/2003	K10TN		
21	165	202205089	NGUYỄN MINH THU	22/05/2004	K11NN2		
22	166	202306455	NGUYỄN THỊ THUỖ	24/12/2005	K12CC2		
23	167	202203090	NGUYỄN THỊ THANH THUỖ	03/10/2004	K11XH2		
24	168	202305149	BÙI NGÔ THANH THÚY	26/09/2003	K12NN3		
25	169	202207112	LÊ THỊ THÚY	16/11/2003	K11TLH1		

Tổng số : bài/ tờ

GIÁM THỊ 1

GIÁM THỊ 2

PHÒNG ĐÀO TẠO

TRUNG ƯƠNG ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN THANH THIẾU NIÊN VIỆT NAM

DANH SÁCH PHÒNG THI B1 - ĐỢT 1 - 2026

Môn thi : **TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA B1 - Kỹ năng Đọc - Viết**

Giám thị 1:.....Giám thị 2:.....Phòng thi số : **604-C**

Ca thi:..... Ngày thi:

Stt	SBD	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên
1	170	202203091	HÀ ĐỨC TIẾN	10/09/2004	K11XH1		
2	171	202304320	PHAN NGUYEN CHI TIN	02/07/2005	K12L5		
3	172	202206386	NGUYỄN XUÂN TRÀ	20/12/2004	K11CC3		
4	173	202204364	HOÀNG NGỌC TRÂM	02/01/2004	K11L3		
5	174	202304326	ĐINH THỊ THU TRANG	25/03/2005	K12L6		
6	175	202206393	LÊ QUỲNH TRANG	04/01/2004	K11CC6		
7	176	202307261	LÊ THỊ TRANG	28/08/2004	K12TLH1		
8	177	202301103	NGUYỄN THỊ CẨM TRÚC	18/02/2005	K12D1		
9	178	202304334	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	07/09/2005	K12L4		
10	179	202301104	PHAN THÀNH TRUNG	19/07/1991	K12D2		
11	180	202304336	NGUYỄN CẨM TÚ	29/01/2005	K12L4		
12	181	202203100	HOÀNG ANH TUẤN	04/05/2004	K11XH2		
13	182	202202089	LƯƠNG MINH TUẤN	15/01/2003	K11TN		
14	183	202306499	LẠI THANH TÙNG	19/10/2005	K12CC8		
15	184	202104337	LÒ VĂN TUỐNG	10/12/2003	K10L1		
16	185	202305161	ĐÀM MẠNH TƯỜNG	05/10/2005	K12NN3		
17	186	202307280	NGUYỄN THỊ CẨM VÂN	06/01/2005	K12TLH1		
18	187	202303151	PHẠM HOÀNG KHÁNH VÂN	02/09/2005	K12XH1		
19	188	202204394	MAI HÀ VI	23/01/2004	K11L5		
20	189	202204395	NGUYỄN HÀ VI	08/06/2004	K11L6		
21	190	202305166	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	11/02/2005	K12NN3		
22	191	202304354	NGÔ HUY VŨ	05/08/2004	K12L2		
23	192	202203110	ĐOÀN HẢI YẾN	26/05/2004	K11XH2		
24	193	202305170	LÝ THỊ HẢI YẾN	27/02/2005	K12NN3		
25	194	202303156	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	27/08/2005	K12XH3		

Tổng số : **bài/ tờ**

GIÁM THỊ 1

GIÁM THỊ 2

PHÒNG ĐÀO TẠO